**KẾ HOẠCH ÔN TẬP Ở NHÀ**

**TỪ 16 / 3 / 2020 ĐẾN 4 / 4 / 2020**

1. **HÌNH THỨC**

* Bài tập dạng trắc nghiệm và tự luận
* Soạn từ vựng và Reading trong SGK

1. **CÁCH THỰC HIỆN**

* GV sẽ gởi cho HS các lớp mình dạy qua các trang web, yêu cầu tất cả HS phải làm.
* HS có thể vào trang web trường lấy bài tập để làm và hoàn thành theo kế hoạch.
* GV sửa bài.
* Mỗi GV sẽ cho bài tập theo nội dung đã thống nhất và được phân công.
* Nhóm trưởng tổng hợp lại và gởi lại cho tất cả GV theo khối lớp GV dạy.

**KHỐI 12**

1. **NỘI DUNG**

* **Đọc hiểu Unit 10, 11, 12**
* **Từ vựng Unit 5, 6, 7, 8**
* Word forms
* Word choice
* **Ngữ âm các Unit 5 - 12: phát âm và dấu nhấn**
* Pronunciation
* Stress
* **Các điểm ngữ pháp Unit 5,6,7,8**
* If
* Relative Clauses
* However, but; Therefore, so
* Prepositions
* Articles
* **Các điểm ngữ pháp nâng cao**
* Inversion: No sooner … than; Hardly … when; Only; Never; No longer; Rarely; -- Seldom; Not only; Scarcely; Only when ; Only after ; Not until
* So…that , such.. that (đảo ngữ) :
* So + Adj/adv + đảo ngữ +that-clause

Such + to be + (a/an) + adj + N + that-clause

* If với chủ ngữ giả “It”

But for / without / with

* Subject and Verb Agreement:

Neither … nor / Either … or / Not only … but also /

None of …/ A lot of …/ Lots of .../ Plenty of .../ Most of

…as well as… /…together  with… / …along with …/ … accompanied by …

* Causative form : Have, get
* As if / As though
* Would rather / had better

1. **THỜI GIAN THỰC HIỆN**

* **Tuần từ 16/3 đến 21/3: ÔN UNIT 10, 11, 12**
* Ôn từ vựng
* Làm bài tập đọc hiểu
* Làm bài tập về phát âm và dấu nhấn
* **Tuần từ 23/3 đến 28/3: ÔN UNIT 5, 6**
* Pronunciation - Stress
* Word form
* Word choice
* Grammar Unit 5, 6
* Advanced grammar
* **Tuần từ 30/3 đến 4/4: ÔN UNIT 7, 8**
* Pronunciation - Stress
* Word form
* Word choice
* Grammar Unit 5, 6
* Advanced grammar

**KHỐI 11**

1. **NỘI DUNG**

* **Unit 10, 11, 12:**
* Word form
* Word choice
* Ngữ âm:

+ Pronunciation

+ Stress

* **Các điểm ngữ pháp cơ bản:**
* Tenses
* Relative Clauses
* If
* Cleft sentences
* **Các điểm ngữ pháp nâng cao:**
* If đảo ngữ 1, 2, 3;
* If với giả chủ ngữ “it”;
* With/ Without/ But for
* Đảo ngữ Never, Seldom, Rarely, No longer,

Hardly … when …, No sooner … than …, Only, Not until

* Đảo ngữ At no time, Under/In no circumstances, On no account, On/ In no condition

1. **THỜI GIAN THỰC HIỆN**

* **Tuần từ 16/3 đến 21/3:**
* ÔN UNIT 9, 10

+ Pronunciation

+ Stress

+ Reading comprehension

+ Word form

+ Word choice

* Grammar

+ Tenses

+ Inversion: negative adverbs (rarely, seldom, no longer, never, little),

No sooner... than, Hardly … when

* Học sinh soạn từ vựng Unit 10.
* Học sinh học từ vựng Unit 9
* Hoàn thành bài tập trong đề cương
* **Tuần từ 23/3 đến 28/3:**
* ÔN UNIT 11, 12

+ Pronunciation

+ Stress

+ Reading comprehension

+ Word form

+ Word choice

* Grammar

+ Các loại If

+ Đảo ngữ If

+ If với giả chủ ngữ “It”

+ Without, but for

* Học sinh soạn từ vựng Unit 11, 12
* Học sinh học thuộc từ vựng Unit 11
* Hoàn thành bài tập trong đề cương
* **Tuần từ 30/3 đến 4/4:**
* Grammar

+ Relative clauses

+ Cleft sentence,

+ 4 cụm từ có No, Only, Not until

* Học sinh soạn từ vựng và ngữ pháp Unit 13
* Học sinh học thuộc từ vựng Unit 10, 12
* Học sinh hoàn thành bài tập trong đề cương Unit 9 - 11

**KHỐI 10**

1. **NỘI DUNG**

* **Unit 9, 10, 11:**
* Word form
* Word choice
* Ngữ âm:

+ Pronunciation

Stress

* **Các điểm ngữ pháp cơ bản:**
* Tenses
* Relative Clauses
* If
* Passive voice
* **Các điểm ngữ pháp nâng cao:**

+ If đảo (3 loại)

+ Causative form: S + have/ get......(active+ passive)

1. **THỜI GIAN THỰC HIỆN**

* **Tuần từ 16/3 đến 21/3:**
* ÔN UNIT 9:

+ Pronunciation

+ Stress

+ Reading comprehension

* Grammar:

+Tenses

+ Relative Clauses

* Word form
* Word choice
* HS học từ vựng Unit 9
* Hoàn thành bài tập trong đề cương.
* **Tuần từ 23/3 đến 28/3:**
* ÔN UNIT 10, 11:

+ Pronunciation

+ Stress

+ Reading comprehension

* Grammar:

+ If 3 loại cơ bản và đảo ngữ

* Word form
* Word choice
* HS học từ vựng Unit 10
* Soạn từ vựng Unit 11
* Hoàn thành bài tập trong đề cương.
* **Tuần từ 30/3 đến 4/4:**
* ÔN UNIT 11, 12:

+ Pronunciation

+ Stress

+ Reading comprehension

* Grammar:

+ Passive voice

+ Causative form

+ Tenses

* Word form
* Word choice
* HS học thuộc từ vựng Unit 11
* HS soạn từ vựng Unit 12
* Hoàn thành bài tập trong đề cương.